

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 34/QĐ-DSG-SDH ngày 15 tháng 01 năm 2019)

Tên ngành: **QUẢN TRỊ KINH DOANH**
Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
Mã ngành đào tạo: 8340101
Loại hình đào tạo: Chính quy

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình Đào tạo Thạc sĩ QTKD (MBA) được thiết kế theo định hướng ứng dụng nhằm trang bị cho học viên những kiến thức nâng cao, kỹ năng thực hành định hướng ứng dụng thực tế khi làm việc trong ngành Quản trị Kinh doanh.

Chương trình đào tạo giúp học viên:

1.1 Về kiến thức

MT1: Phân tích và ứng dụng các kiến thức nâng cao về kinh tế, quản lý chiến lược, quản lý nguồn nhân lực, quản lý tài chính, quản lý marketing, quản lý chất lượng toàn diện để vận hành trong doanh nghiệp.

MT2: Áp dụng các kiến thức đã học để hoạch định có hiệu quả các kế hoạch, chiến lược của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh năng động và hội nhập toàn cầu.

1.2 Về kỹ năng

MT3: Phân tích các hoạt động kinh doanh, cơ hội thị trường trên tinh thần khởi nghiệp và đổi mới - sáng tạo, phù hợp với xu hướng cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

MT4: Đánh giá tình hình và lập kế hoạch kinh doanh hiệu quả để đạt mục tiêu của doanh nghiệp.

MT5: Sử dụng tiếng Anh nâng cao để có thể phát triển chuyên môn, mở rộng tri thức và giao tiếp trong công việc.

1.3 Thái độ

MT6: Thạc sĩ QTKD thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tính kỷ luật cao và trách nhiệm đối với xã hội, chấp hành nghiêm pháp luật của nhà nước, trở thành nhà quản lý chuyên nghiệp tại doanh nghiệp.

2. Chuẩn đầu ra

CĐR 1: Giải thích các kiến thức về kinh tế - xã hội, các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

CĐR 2: Áp dụng các kiến thức chuyên môn sâu về marketing, tài chính – kế toán, sản xuất và nguồn nhân lực trong quản trị các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

CĐR 3: Đánh giá cơ hội thị trường và đề xuất các giải pháp chiến lược hiệu quả.

CĐR 4: Xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh, marketing, tài chính và nguồn nhân lực cho doanh nghiệp

CĐR 5: Tư duy và giải quyết vấn đề trên tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

CĐR 6: Sử dụng tiếng Anh đạt chuẩn 3/6 khung Việt Nam hoặc B1 khung Châu Âu.

CĐR 7: Sử dụng được các phần mềm thống kê chuyên ngành.

CĐR 8: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tính kỷ luật cao và trách nhiệm đối với xã hội, chấp hành nghiêm túc pháp luật của nhà nước.

CĐR 9: Sau khi tốt nghiệp, thạc sĩ QTKD có thể tự tin làm việc ở vị trí quản trị trung – cao cấp, chuyên gia tại các doanh nghiệp hoặc cơ quan nhà nước.

3. Chương trình đào tạo

3.1 Khái quát chương trình

Tổng số tín chỉ yêu cầu của Chương trình Cao học QTKD là 60 tín chỉ. Trong đó:

- Khối lượng kiến thức chung: 9 tín chỉ
- Khối lượng kiến thức cơ sở & chuyên ngành: 39 tín chỉ (**21 tín chỉ tự chọn và 18 tín chỉ bắt buộc**)
- Luận văn: **12 tín chỉ**

3.2 Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo:

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH, TN, TL
		Phần kiến thức chung	9	9	
QTTH	501	Triết học	4	4	
QTAV	502	Tiếng Anh (nộp chứng chỉ)	5	5	
		Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành	39	39	

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH, TN, TL
		<i>Các học phần cơ sở bắt buộc</i>	9	9	
QTKL	503	Kinh tế học quản lý	3	2	1
QTKN	512	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3	2	1
QTPN	505	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3	2	1
		<i>Các học phần chuyên ngành bắt buộc</i>	9	9	
QTVĐ	506	Giải quyết vấn đề quản lý	3	3	0
QTMA	507	Marketing chiến lược dành cho nhà quản lý	3	3	0
QTTC	508	Tài chính doanh nghiệp	3	2	1
		<i>Các học phần cơ sở tự chọn (chọn 3 trong 7 môn)</i>	9	9	
QTCN	509	Quản lý và đổi mới công nghệ	3	3	0
QTSX	510	Sản xuất tinh gọn	3	3	0
QTLM	511	Luật kinh doanh và môi trường kinh doanh	3	2	1
QTTD	504	Lãnh đạo và quản lý sự thay đổi	3	2	1
QTKN	512	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3	2	1
QTKQ	513	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	2	1
QTTM	514	Thương mại điện tử	3	3	0
QTMT	522	Quản trị tài nguyên môi trường (thuộc KV công)	3	2	1
		<i>Các học phần chuyên ngành tự chọn (chọn 4 trong 8 môn)</i>	12	12	
QTCL	515	Chiến lược Công ty	3	2	1

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH, TN, TL
QTNL	516	Quản trị nguồn nhân lực	3	2	1
QTDA	517	Quản trị dự án	3	2	1
QTBR	518	Quản trị thương hiệu	3	2	1
QTKT	519	Kế toán quản trị	3	2	1
QTLO	523	Logistics	3	2	1
QTDG	524	Thẩm định giá tài sản	3	2	1
QTCT	525	Cải tiến chất lượng liên tục	3	1	2
QTLV	526	Luận văn	12		
		Tổng cộng:	60		

4. Kế hoạch đào tạo

4.1. Thời gian đào tạo toàn khóa: 1,5 năm.

4.2. Kế hoạch giảng dạy

HỌC KỲ 1

TT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ
1	QTTH 501	Triết học	4
2	QTKL 503	Kinh tế học quản lý	3
3		Môn cơ sở tự chọn 1	3
4		Môn cơ sở tự chọn 2	3
5		Môn cơ sở tự chọn 3	3
Cộng			16

HỌC KỲ 2

TT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ
1	QTKN 512	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3
2	QTPN 505	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3
3	QTVD 506	Giải quyết vấn đề quản lý	3
4		Môn chuyên ngành tự chọn 4	3

TT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ
5		Môn chuyên ngành tự chọn 5	3
Cộng			15

HỌC KỲ 3

TT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ
1	QTMA 507	Marketing chiến lược dành cho nhà quản lý	3
2	QTTC 508	Tài chính doanh nghiệp	3
3		Môn chuyên ngành tự chọn 6	3
4		Môn chuyên ngành tự chọn 7	3
Cộng			12

LUẬN VĂN THẠC SĨ

TT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ
1	QTLV 526	Luận văn tốt nghiệp	12
Cộng			12

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS. TS. Cao Hào Thi